

Ngày xuất: 14/03/2025 07:43

5. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2024

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng lab	121	9560
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	575
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	7	1004
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	54	4211
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	28	1785
1.5	Số phòng học đa phương tiện	2	130
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	28	1855
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1588,45
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành	75	33638
TỔNG		197	44786,45

Hiệu trưởng

Trưởng đơn vị

Người tổng hợp



PGS.TS. Phạm Quốc Thành

Bùi Quang Tuyền

Đỗ Ngọc Bích

THÔNG KÊ SỐ LIỆU CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Số lượng/ Diện tích
1	Tổng diện tích đất của trường đang sử dụng: (1.1+1.2)	ha	3,968
1,1	Đất thuộc quyền sử dụng của trường: (1.1.1+1.1.2+1.1.3)	ha	3,968
1,2	Đất đi thuê, mượn (liệt kê riêng từng khu đất nếu có)	ha	0
2	Khu học tập		
2,1	Khối học tập - thí nghiệm		
2.1.1	Phòng học thông thường dưới 100 chỗ		
2.1.1.1	Phòng học (dưới 25 chỗ)		
	Số phòng học	phòng	0
	Diện tích phòng học	m ²	0
2.1.1.2	Phòng học (từ 25 đến dưới 75 chỗ)		
	Số phòng học	phòng	34
	Diện tích phòng học	m ²	2425
2.1.1.3	Phòng học (từ 75 đến dưới 100 chỗ)		
	Số phòng học	phòng	0
	Diện tích phòng học	m ²	0
2.1.2	Giảng đường (từ 100 chỗ trở lên)		
	Số giảng đường	phòng	7
	Diện tích giảng đường	m ²	1004
2.1.3	Giảng đường (từ 200 chỗ trở lên)		
	Số giảng đường	phòng	0
	Diện tích giảng đường	m ²	0
2.1.4	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng thí nghiệm	phòng	8
	D.tích phòng thí nghiệm	m ²	504
2.1.5	Xưởng thực hành /vườn, trại thực nghiệm		
	Số xưởng thực hành /vườn, trại thực nghiệm	xưởng	60
	Diện tích xưởng thực hành, vườn, trại thực nghiệm	m ²	11185
2,2	Khối phục vụ học tập		
2.2.1	Thư viện		
	Số nhà thư viện	nhà	1
	Diện tích nhà thư viện	m ²	1588,45
	Số phòng thư viện	phòng	2
2.2.2	Hội trường (từ 250 chỗ trở lên)		
2.2.2.1	Hội trường có bàn viết		
	Số hội trường	phòng	1
	Diện tích hội trường	m ²	450
2.2.2.2	Hội trường không có bàn viết		
	Số hội trường	phòng	0
	Diện tích hội trường	m ²	0
3	Khối hiệu bộ - hành chính		
3,1	Hội đồng nhà trường		
	Số phòng hội đồng nhà trường	phòng	1
	Diện tích phòng hội đồng nhà trường	m ²	65
3,2	Phòng làm việc của Ban giám hiệu (gồm hiệu trưởng, các phó		
	Số phòng làm việc của Ban giám hiệu	phòng	6
	Diện tích phòng làm việc của Ban giám hiệu	m ²	370

3,3	Phòng làm việc của giáo sư và phó giáo sư		
	Số phòng làm việc của giáo sư và phó giáo sư	phòng	1
	Diện tích phòng làm việc của giáo sư và phó giáo sư	m ²	65
3,4	Phòng làm việc của các khoa và bộ môn trực thuộc trường		
	Số phòng làm việc của các khoa và bộ môn trực thuộc trường	phòng	4
	Diện tích phòng làm việc của các khoa và bộ môn trực thuộc	m ²	280
3,5	Phòng họp của cán bộ giảng dạy		
	Số phòng họp của cán bộ giảng dạy	phòng	1
	Diện tích phòng họp của cán bộ giảng dạy	m ²	120
3,6	Phòng, ban đoàn thể		
	Số phòng, ban đoàn thể	phòng	4
	Diện tích phòng, ban đoàn thể	m ²	325
3,7	Phòng chức năng khác (hành chính - tổng hợp, tổ chức, cán		
	Số phòng chức năng	phòng	11
	Diện tích phòng chức năng	m ²	630
3,8	Trạm y tế		
	Số trạm y tế	phòng	1
	Diện tích trạm y tế	m ²	35
3,9	Nhà để xe cho cán bộ giảng dạy, sinh viên, và cán bộ khác		
	Số nhà để xe	nhà	1
	Diện tích nhà để xe	m ²	3500
3,1	Nhà vệ sinh		
	Số nhà vệ sinh	nhà	28
	Diện tích nhà vệ sinh	m ²	959
4	Khu thể dục thể thao		
4,1	Công trình thể thao có mái che		
	Số nhà thể thao có mái che	nhà	0
	Diện tích nhà thể thao có mái che	m ²	0
4,2	Công trình thể thao ngoài trời		
	Số sân thể thao ngoài trời	sân	4
	Diện tích sân thể thao ngoài trời	m ²	5900
5	Khu nội trú		
5,1	Nhà ở sinh viên (ký túc xá)		
	Số nhà ở sinh viên (ký túc xá)	nhà	3
	Diện tích nhà ở sinh viên (ký túc xá)	m ²	3074
	Số phòng ở cho sinh viên	phòng	238
	Số chỗ ở cho sinh viên	chỗ	1428
5,2	Nhà ở công vụ cho cán bộ giảng dạy		
	Số nhà ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	nhà	2
	Diện tích nhà ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	m ²	545
	Số phòng ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	phòng	0
	Số chỗ ở cho cán bộ giảng dạy	chỗ	0
5,3	Nhà ăn		
	Số nhà ăn	nhà	1
	Diện tích nhà ăn	m ²	1188
5,4	Các công trình dịch vụ công cộng (cửa hàng giải khát; cửa		
	Số công trình dịch vụ công cộng	công	0
	Diện tích công trình dịch vụ công cộng	m ²	0
6	Các công trình dành cho hoạt động giáo dục quốc phòng		
6,1	Sân hoạt động giáo dục quốc phòng		
	Số sân hoạt động giáo dục quốc phòng	sân	0
	Diện tích sân hoạt động giáo dục quốc phòng	m ²	0

6,2	Thao trường kỹ thuật		
	Số thao trường kỹ thuật	thao	0
	Diện tích thao trường kỹ thuật	m ²	0



TT	Mã đơn vị công trình cơ sở vật chất vật chất	Tên công trình cơ sở vật chất	Loại công trình	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Vốn ban đầu (VNĐ)	Vốn đầu tư (VNĐ)	Tình trạng cơ sở vật chất	Hình thức sở hữu	Công trình cơ sở vật chất trong nhà	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng sử dụng
1	F2.20	Phòng hội thảo				120					Không		
2	F119	Phòng sinh hoạt chung			Giảng viên	35					Có		
3	F117	Khoa Công nghệ - Kỹ thuật			Giảng viên	70					Có		
4	F113	Khoa kinh tế - Quản trị			Giảng viên	70					Có		
5	F111	Phòng Đào tạo - HSSV				105					Không		
6	F109	Khoa Khoa học cơ bản				70					Không		
7	F107	Phòng Khoa học-Hợp tác phát triển				70					Không		
8	F106	TT Tuyển sinh (Phòng Đào tạo-HSSV)				80					Không		
9	F105	Khoa luật-Chính trị học-Quan hệ quốc tế				70					Không		
10	F103	Phòng Đào tạo và HSSV				70					Không		
11	F102	Văn phòng				65					Không		
12	F101	Bộ phận 1 cửa				65					Không		
13	F222	Văn phòng Phục vụ lễ tân			Cán bộ	35					Không		
14	F204	Văn phòng Đảng ủy			Cán bộ	35					Có		
15	F116	Trung tâm dữ liệu (Phòng Server)				35					Có		
16	F202	Văn phòng Ban Truyền Thông			Cán bộ	35					Không		
17	F219	Văn phòng Công Đoàn trường			Cán bộ, Giảng	35	0	0			Không		
18	F215	Trung tâm ngoại ngữ tin học- GDTX- Đào tạo			Cán bộ, Giảng	75	0	0			Không		
19	F223_24	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra và Kiểm định			Cán bộ, Giảng	70	0	0			Không		
20	F225_26_27	Phòng Kế hoạch tài chính			Cán bộ	105	0	0			Không		
21	F221	Thanh tra & Kiểm định chất lượng (Phòng Tổ c			Cán bộ, Giảng	75	0	0			Không		
22	Wc_K1	Nhà vệ sinh tầng 1 khu K			Sinh viên	5					Không		
23	Wc_M1	Nhà vệ sinh tầng 1 khu M			Sinh viên	5					Không		
24	Wc_N02	Nhà vệ sinh tầng 1 khu N			giảng viên, Sư	8					Không		

[illegible]

54	WcNG_T2	Nhà vệ sinh tầng 2 nhà G				Giảng viên, si	35	0	0				Không		
55	WcNG_T3	Nhà vệ sinh tầng 3 nhà G				Giảng viên, si	35	0	0				Không		
56	WcNG_T4	Nhà vệ sinh tầng 4 nhà G				Giảng viên, si	35	0	0				Không		
57	WcF502	Nhà vệ sinh tầng 5 nhà F bên chầu				Giảng viên, si	54	0	0				Không		
58	WcF402	Nhà vệ sinh tầng 4 nhà F bên chầu				Giảng viên, si	54	0	0				Không		
59	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.04				Giảng viên, si	76	0	0				Không		
60	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 5.05				Giảng viên, si	50	0	0				Không		
61	WcNG_T5	Nhà vệ sinh tầng 5 nhà G				Giảng viên, si	35	0	0				Không		
62	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.03				Giảng viên, si	61	0	0				Không		
63	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.07				Giảng viên, si	73	0	0				Không		
64	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 1.02				Giảng viên, si	364	0	0				Không		
65	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 1.01				Giảng viên, si	150	0	0				Không		
66	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.06				Giảng viên, si	122	0	0				Không		
67	WcNE_T1	Nhà vệ sinh tầng 1 nhà E				Giảng viên, si	20	0	0				Không		
68	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.06				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
69	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.05				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
70	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.04				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
71	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.03				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
72	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.02				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
73	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.01				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
74	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D1.07				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
75	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 1.05				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
76	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 1.04				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
77	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.07				Giảng viên, si	72	0	0				Không		
78	NhC_PTH_C	Nhà xưởng thực hành C 3.10				Giảng viên, si	340	0	0				Không		
79	NhC_PTH_C	Nhà xưởng thực hành C 2.09				Giảng viên, si	170	0	0				Không		
80	NhC_PTH_C	Nhà xưởng thực hành C 1.10				Giảng viên, si	340	0	0				Không		
81	PTN_G511	Phòng thí nghiệm ngành Chế biến thực phẩm				Giảng viên, si	50	0	0				Không		
82	PTN_G510	Phòng thí nghiệm ngành Công nghệ thực phẩm				Giảng viên, si	76	0	0				Không		

83	PTN_G509	Phòng thí nghiệm môi trường G 5.09				Giảng viên, si	50	0	0					Không		
84	PTN_G507	Phòng thí nghiệm G 5.07				Giảng viên, si	28	0	0					Không		
85	PTN_G506	Phòng thí nghiệm sinh hóa G 5.06				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
86	PTN_G504	Phòng thí nghiệm G 5.04				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
87	PTN_G401	Phòng thí nghiệm công nghệ kỹ thuật điện G 4				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
88	NhC_PTH_G	Nhà xưởng thực hành C 2.10				Giảng viên, si	170	0	0					Không		
89	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.02				Giảng viên, si	61	0	0					Không		
90	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.08				Giảng viên, si	72	0	0					Không		
91	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.10				Giảng viên, si	72	0	0					Không		
92	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.06				Giảng viên, si	73	0	0					Không		
93	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.05				Giảng viên, si	73	0	0					Không		
94	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.04				Giảng viên, si	155	0	0					Không		
95	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.03				Giảng viên, si	73	0	0					Không		
96	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.02				Giảng viên, si	73	0	0					Không		
97	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 3.01				Giảng viên, si	150	0	0					Không		
98	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.10				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
99	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.09				Giảng viên, si	61	0	0					Không		
100	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.08				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
101	NhD_PTH_D	Nhà xưởng thực hành D 2.09				Giảng viên, si	72	0	0					Không		
102	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.07				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
103	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.05				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
104	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.04				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
105	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.03				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
106	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.02				Giảng viên, si	60	0	0					Không		
107	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 2.01				Giảng viên, si	61	0	0					Không		
108	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 1.04				Giảng viên, si	160	0	0					Không		
109	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 1.03				Giảng viên, si	30	0	0					Không		
110	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 5.01				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
111	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.10				Giảng viên, si	61	0	0					Không		

112	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.09				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
113	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.08				Giảng viên, si	61	0	0					Không		
114	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.07				Giảng viên, si	61	0	0					Không		
115	F212	Phòng làm việc của Phó Hiệu trưởng				Cán bộ	65	0	0					Không		
116	F210	Phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng trường				Cán bộ	65	0	0					Không		
117	F208	Phòng tiếp khách BGH				Cán bộ, Giảng	65	0	0					Không		
118	F206	Phòng làm việc của Hiệu trưởng				Cán bộ	110	0	0					Không		
119	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.06				Giảng viên, si	76	0	0					Không		
120	WcF101	Khu vệ sinh tầng 1 nhà F bên lẻ				Giảng viên, si	54							Không		
121	NhG_PTH_G	Nhà xưởng thực hành G 4.05				Giảng viên, si	0	0	0					Không		
122	SBC	Sân bóng chuyền				Giảng viên, cá	1.000	0	0					Không		
123	SBD	Sân bóng đá				Giảng viên, cá	3.600	0	0					Không		
124	NhXe	Nhà để xe				Giảng viên, cá	3.500	0	0					Không		
125	NhN_T2_3	Ký túc xá nhà N T2+3				Giảng viên, si	2.376	0	0					Không		
126	NhN_T1	Ký túc xá nhà N T1				Giảng viên, cá	1.188	0	0					Không		
127	NhI	Nhà Khách I				Giảng viên, si	285	0	0					Không		
128	NhH	Nhà xưởng thực hành H				Giảng viên, si	220	0	0					Không		
129	SBR	Sân bóng rổ				Giảng viên, cá	1.000	0	0					Không		
130	NhG	Nhà xưởng thực hành G				Giảng viên, si	4.400	0	0					Không		
131	NhF_T2_2	Nhà giảng đường F T2.2				Sinh viên	0	0	0					Không		
132	NhF_T2_1	Nhà giảng đường F T2.1				Sinh viên	0	0	0					Không		
133	Nh_F	Nhà giảng đường F				Giảng viên, si	12.600	0	0					Không		
134	Nh_E	Nhà khách E				Giảng viên, si	260	0	0					Không		
135	Nh_D	Nhà hội trường D				Giảng viên, si	1.464	0	0					Không		
136	Nh_C	Nhà giảng đường C				Giảng viên, si	3.414	0	0					Không		
137	NhF_T2_3	Nhà giảng đường F T2.3				Giảng viên, si	0	0	0					Không		
138	SCL	Sân cầu lông				Giảng viên, cá	300	0	0					Không		



Handwritten signature in blue ink.

TT	Mã phòng học, giảng đường, hội trường	Tên phòng học, giảng đường, hội trường	Phân loại	Loại phòng học	Tình trạng sử dụng	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu	Quy mô chỗ ngồi	Phân loại dự án, chương trình	Tình trạng cơ sở vật chất	Năm đưa vào sử dụng
1	F1.18	Phòng giảng đường; Hội thảo	Hội trường	Phòng học đa năng	Đang sử dụng	125	Sở hữu	200		Kiên cố	2025
2	A306	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1983
3	A305	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
4	A304	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
5	A303	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
6	A302	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
7	A301	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1983
8	A206	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1983
9	A205	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
10	A204	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
11	A203	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
12	A202	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
13	A201	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1983
14	A106	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1983
15	A105	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
16	A104	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
17	A103	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
18	A102	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	65	Sở hữu	40		Bán kiên cố	1983
19	A101	Phòng học lý thuyết	Phòng học	Phòng học khác	Ngừng sử dụng	95	Sở hữu	65		Bán kiên cố	1999
20	F114	Phòng thực hành máy tính tầng 1 nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	37		Kiên cố	2023
21	F112	Phòng thực hành máy tính tầng 1 nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	37		Kiên cố	2023
22	F110	Phòng thực hành máy tính tầng 1 nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	37		Kiên cố	2023

23	F108	Phòng thực hành máy tính tầng 1 nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Dang sử dụng	65	Sở hữu	37		Kiên cố	2023
24	C03.04	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
25	F4.11A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
26	F4.11	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
27	F4.10	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
28	F4.09	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
29	F4.08	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	112	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
30	F4.07	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	112	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
31	F4.06	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
32	F4.05	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
33	F4.12	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	112	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
34	F4.04	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	75	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
35	F4.02	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
36	F4.01	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường	Phòng học khác	Dang sử dụng	128	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
37	F3.16	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
38	F3.15	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
39	F3.14	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
40	F3.13	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
41	F3.12	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	112	Sở hữu	85	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
42	F3.11B	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
43	F4.03	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	75	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
44	F4.13	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
45	F4.14	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
46	F4.15	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
47	F5.14	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
48	F5.13	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
49	F5.12A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
50	F5.12	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
51	F5.11A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
52	F5.11	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007

53	F5.10	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
54	F5.09	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
55	F5.8A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
56	F5.08	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
57	F5.7A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
58	F5.07	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
59	F5.06	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
60	F5.05	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
61	F5.04	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	75	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
62	F5.03	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	75	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
63	F5.02	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
64	F5.01	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	128	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
65	F4.16	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
66	F3.11A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
67	F5.15	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
68	F3.10	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Dang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
69	F3.08	Giảng đường F3.08, hội trường tầng 3	Giảng đường	Phòng học đa năng	Dang sử dụng	112	Sở hữu	100	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
70	GD_B1	Giảng đường tòa nhà B1	Giảng đường		Dang sử dụng	300	Sở hữu	100	Dự án liên doanh, liên kế	Kiên cố	2022
71	C01.01	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
72	C01.02	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
73	C01.03	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
74	C01.07	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
75	C01.08	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
76	C01.09	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
77	C02.01	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
78	C03.05	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
79	C02.02	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
80	C02.04	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	106	Sở hữu	80	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
81	C02.05	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
82	C02.06	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Dang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960

83	C02.07	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
84	C02.08	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
85	C03.01	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
86	C03.02	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
87	C03.03	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
88	C02.03	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	50	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
89	C03.06	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
90	C03.07	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
91	C03.08	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
92	F3.7B	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Đang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
93	F3.7A	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Đang sử dụng	60	Sở hữu	42	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
94	F3.06	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Đang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
95	F3.5B	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học đa năng	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
96	F3.5A	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học đa năng	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
97	F3.04	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học ngoại ngữ	Đang sử dụng	75	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
98	F3.03	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	75	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
99	F3.2A	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học ngoại ngữ	Đang sử dụng	80	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
100	F3.1B	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
101	F3.1A	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
102	F2.17	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
103	F2.13	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
104	F2.11	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
105	F2.07	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
106	F2.05	Phòng học tòa nhà F	Phòng học	Phòng học máy tính	Đang sử dụng	65	Sở hữu	30	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
107	F2.18	Hội trường tòa nhà F	Hội trường có bàn viết		Đang sử dụng	125	Sở hữu	60	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
108	F2.09	Hội trường tòa nhà F	Hội trường có bàn viết		Đang sử dụng	125	Sở hữu	90	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007
109	D1.01	Hội trường tòa nhà D	Hội trường có bàn viết		Đang sử dụng	450	Sở hữu	350	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
110	C03.09	Giảng đường tòa nhà C	Giảng đường		Đang sử dụng	53	Sở hữu	50	Các chương trình, dự án	Kiên cố	1960
111	F3.09	Giảng đường tòa nhà F	Giảng đường		Đang sử dụng	96	Sở hữu	66	Các chương trình, dự án	Kiên cố	2007

TT	Mã thư viện	Tên thư viện	Năm sử dụng	Diện tích (m ²)	Diện tích phòng đọc (m ²)	Số phòng đọc	SL máy tính	SL chỗ ngồi đọc sách	SL sách	SL dầu sách	SL tạp chí	SL dầu tạp chí	SL sách điện tử	SL dầu sách điện tử	SL tạp chí điện tử	SL dầu tạp chí điện tử	Số TVLK trong nước	Số TVLK nước ngoài	Tình trạng	Hình thức sở hữu
1	TV/DHTB	Thư viện	2007	1.588,45	800	2	60	150	0	0	0	0	0	0	0	0			Kiên cố	Sở hữu



Handwritten signature



	Mã ký túc xá	Tổng số chỗ ở ký túc xá	Tổng diện tích(m ²)	Tình trạng sử dụng	Hình thức sở hữu	Tình trạng cơ sở vật chất	Năm đưa vào sử dụng
1	KTX_N	480	1.188	Đang sử dụng	Sở hữu	Kiên cố	2007
2	KTX_M	474	943	Đang sử dụng	Sở hữu	Kiên cố	2007
3	KTX_K	474	943	Đang sử dụng	Sở hữu	Kiên cố	2007



TT	Mã tòa nhà	Tên tòa nhà	Diện tích xây dựng (m2)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sở hữu	Tình trạng sử dụng	Năm bắt đầu sử dụng
1	I	tòa nhà I	32.928	32.928	Sở hữu	Đang sử dụng	2007
2	H	tòa nhà H	320	370	Sở hữu	Đang sử dụng	2008
3	G	tòa nhà G	1.406	7.030	Sở hữu	Đang sử dụng	2008
4	F	tòa nhà F	2.740	13.700	Sở hữu	Đang sử dụng	2008
5	E	tòa nhà E	107	214	Sở hữu	Đang sử dụng	2007
6	D	tòa nhà D	830	1.660	Sở hữu	Đang sử dụng	2000
7	C	tòa nhà C	867	2.601	Sở hữu	Đang sử dụng	2003
8	A	tòa nhà A	548	1.644	Sở hữu	Ngừng sử dụng	2024



TT	Mã giấy chứng nhận quyền sở hữu	Diện tích đất(m ²)	Diện tích đất đã sử dụng(m ²)	Hình thức sử dụng	Tình trạng sử dụng	Mục đích sử dụng đất	Năm bắt đầu sử dụng	Thời gian sử dụng (năm)
1	Số L843721	15.201,7	15.201,7	Sở hữu	Đang sử dụng	Đất xây dựng công trình sự nghiệp giáo dục	1960	62
2	1902/QĐ-UBND	24.473,4	24.473,4	Sở hữu	Đang sử dụng	Đất xây dựng công trình sự nghiệp giáo dục	2007	15

Handwritten signature